

Số: 16 /TBHH-TCBĐATHHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 01 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO HÀNG HẢI



Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước bến 50.000 DWT, vũng quay
tàu và khu nước tiếp giáp luồng hàng hải Đầm Môn – cảng tổng hợp Bắc
Vân Phong (giai đoạn mở đầu)

KHA - 02 - 2019

Vùng biển: Tỉnh Khánh Hòa.

Tên luồng: Luồng hàng hải Đầm Môn.

Căn cứ Đơn đề nghị số 05/CVP-KHKT ngày 30/01/2019 của Công Ty
TNHH Cảng Vân Phong về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải độ sâu khu
nước trước bến 50.000 DWT, vũng quay tàu và khu nước tiếp giáp luồng hàng
hải Đầm Môn – cảng tổng hợp Bắc Vân Phong (giai đoạn mở đầu) và theo đề
nghị Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo
đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến 50.000DWT, được giới hạn
bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
KN1	12 ⁰ 39'57,3" N	109 ⁰ 24'19,0" E	12 ⁰ 39'53,6" N	109 ⁰ 24'25,5" E
KN2	12 ⁰ 39'54,7" N	109 ⁰ 24'19,0" E	12 ⁰ 39'51,0" N	109 ⁰ 24'25,5" E
KN3	12 ⁰ 39'54,7" N	109 ⁰ 24'09,6" E	12 ⁰ 39'51,0" N	109 ⁰ 24'16,0" E
KN4	12 ⁰ 39'57,3" N	109 ⁰ 24'09,6" E	12 ⁰ 39'53,6" N	109 ⁰ 24'16,1" E
KN5	12 ⁰ 39'58,3" N	109 ⁰ 24'09,6" E	12 ⁰ 39'54,6" N	109 ⁰ 24'16,1" E
KN6	12 ⁰ 40'00,9" N	109 ⁰ 24'09,6" E	12 ⁰ 39'57,2" N	109 ⁰ 24'16,1" E
KN7	12 ⁰ 40'00,8" N	109 ⁰ 24'19,0" E	12 ⁰ 39'57,2" N	109 ⁰ 24'25,5" E
KN8	12 ⁰ 39'58,3" N	109 ⁰ 24'19,0" E	12 ⁰ 39'54,6" N	109 ⁰ 24'25,5" E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 14,0m.

2. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu VQ1 được giới hạn bởi đường
tròn có đường kính 350m và tâm tại vị trí có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
VQ1	12 ⁰ 39'52,2" N	109 ⁰ 24'01,8" E	12 ⁰ 39'48,4" N	109 ⁰ 24'08,2" E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 18,7m.

3. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu VQ2 được giới hạn bởi đường tròn có đường kính 350m và tâm tại vị trí có tọa độ như sau

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
VQ2	12 ⁰ 40'03,6" N	109 ⁰ 24'01,8" E	12 ⁰ 39'59,8" N	109 ⁰ 24'08,3" E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 17,1m.

4. Trong phạm vi khảo sát khu nước tiếp giáp luồng hàng hải Đầm Môn, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
TG1	12 ⁰ 40'09,1" N	109 ⁰ 23'55,4" E	12 ⁰ 40'05,4" N	109 ⁰ 24'01,9" E
TG2	12 ⁰ 39'46,7" N	109 ⁰ 23'39,5" E	12 ⁰ 39'43,0" N	109 ⁰ 23'46,0" E
TG3	12 ⁰ 39'46,6" N	109 ⁰ 24'03,1" E	12 ⁰ 39'42,9" N	109 ⁰ 24'09,6" E
TG4	12 ⁰ 40'09,1" N	109 ⁰ 24'03,2" E	12 ⁰ 40'05,4" N	109 ⁰ 24'09,7" E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ 14,1m.

5. Trong phạm vi rà quét khu nước trước bến 50.000 DWT, vũng quay tàu và khu nước tiếp giáp luồng hàng hải Đầm Môn – cảng tổng hợp Bắc Vân Phong (giai đoạn mở đầu) được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên không phát hiện chướng ngại vật nguy hiểm.

Số liệu thông báo hàng hải nêu trên căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu BVP-1901, BVP-1902 tỷ lệ 1/1000 và RQ-1901 tỷ lệ 1/2000 do Công ty TNHH khảo sát Phú An đo đạc hoàn thành tháng 01 năm 2019.

Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ với Công ty TNHH Cảng Vân Phong./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP; P.ATHH_{Nâng}.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

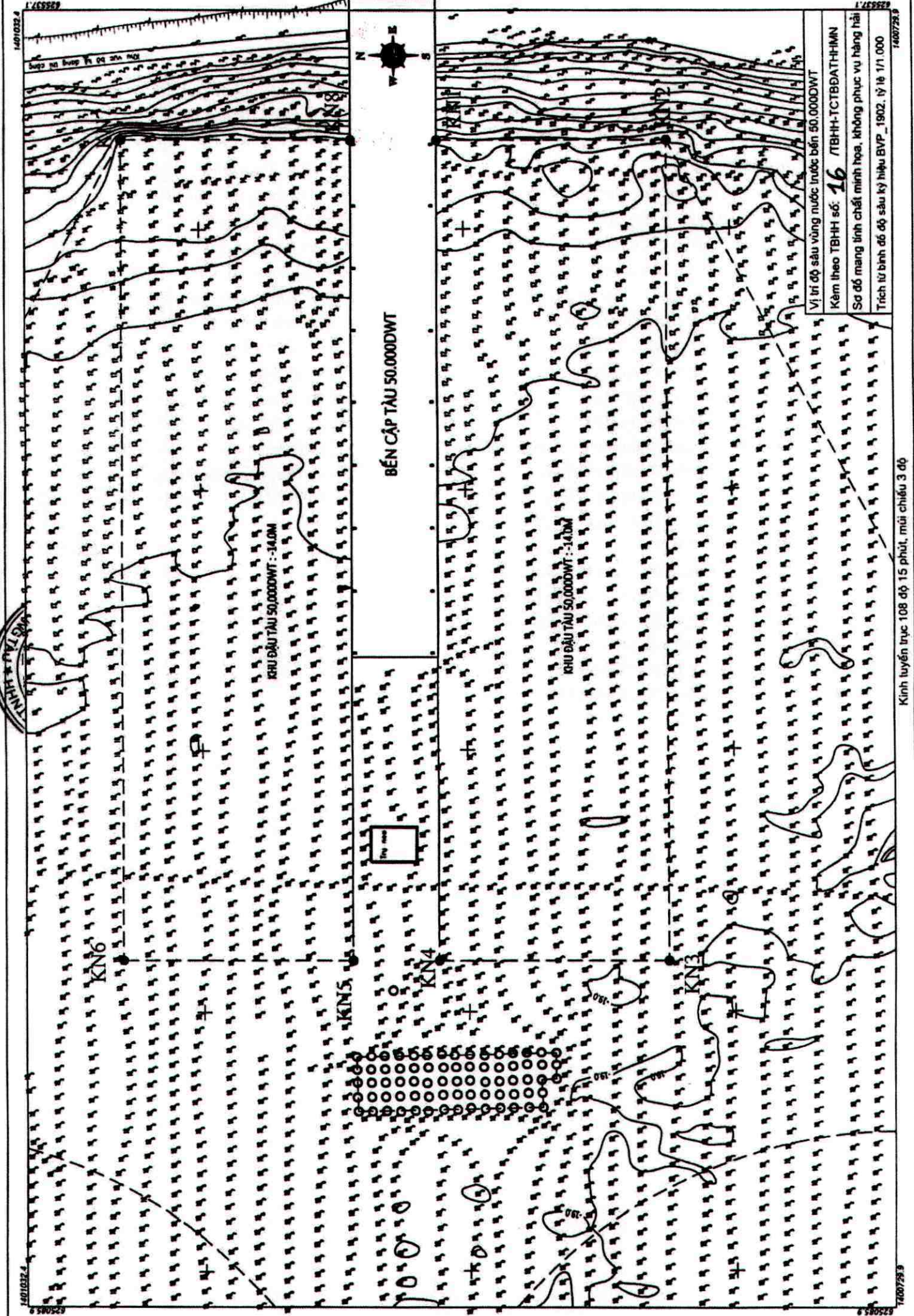


Phạm Tuấn Anh

300
 TC
 VGT
 TOÀ
 MI
 37AL

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 7 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 8 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 9 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 10 Đài Duyên hải Nha Trang
- 11 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 12 Bộ đội biên phòng tỉnh Khánh Hòa
- 13 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 14 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 15 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 16 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 17 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 19 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 20 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 21 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ
- 22 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 23 Chi nhánh TCT ĐATHHMN tại TP. HCM
- 24 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 25 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 26 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
- 27 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 28 Cảng vụ Hàng hải Nha Trang
- 29 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV VIII
- 30 Đài thông tin Duyên hải Nha Trang
- 31 Sở GTVT & Sở NN&PTNN tỉnh Khánh Hòa
- 32 Công ty TNHH Cảng Vân Phong



BẾN CÁP TÀU 50.000DWT

KHU ĐẦU TÀU 50.000DWT - 34.0M

KHU ĐẦU TÀU 50.000DWT - 14.0M

KN6

KN5

KN4

KN3

Vị trí độ sâu vùng nước trước bến 50.000DWT

Kèm theo TBHH số: 16 /TBHH-TCTĐDATH-IMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu BVP_1902, tỷ lệ 1/1.000

1400728.0

1400728.0

Kinh tuyến trục 108 độ 15 phút, mũi chiều 3 độ